

BẢN TIN

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LƯU VỰC SÔNG LỮY - LA NGÀ TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2017

(Phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân đến ngày 31/03/2017)

1. KIỂM KÊ THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC TRÊN HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH BÌNH THUẬN

1.1. Diễn biến nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ ngày 01/01/2017 đến 20/02/2017

a. Diễn biến nguồn nước mưa:

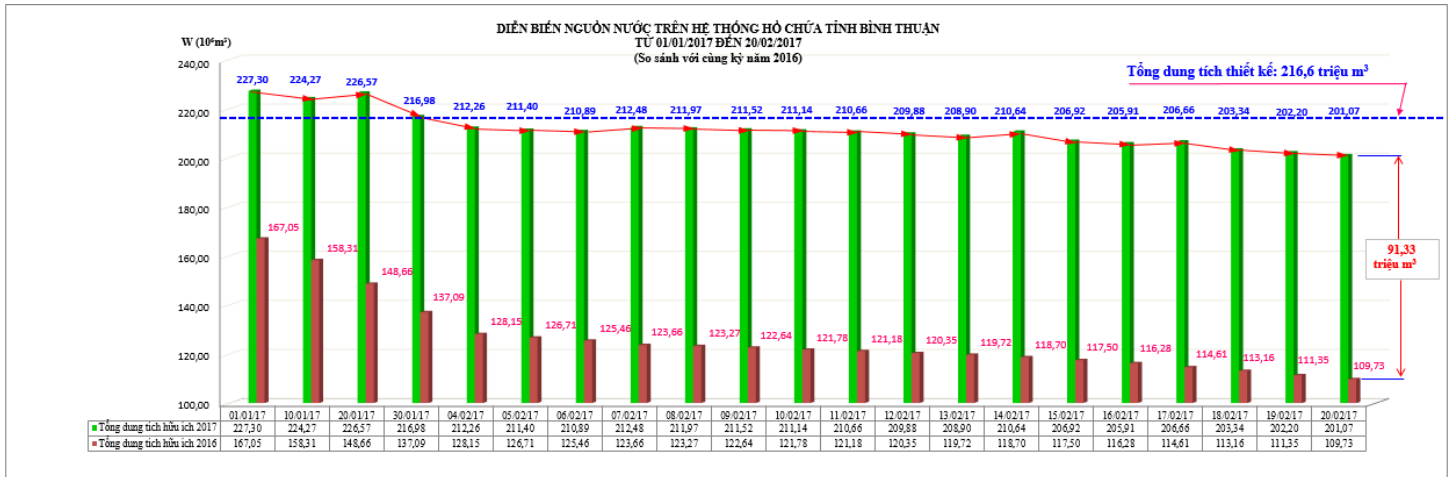
Trong tháng 1/2017, khu vực phía Bắc tỉnh Bình Thuận lượng mưa đạt từ 4 - 17mm, cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng: 4 - 9mm; Khu vực ven biển phía Nam, trung tâm tỉnh và Tp. Phan Thiết lượng mưa phổ biến từ 11 - 33mm, lớn hơn TBNN cùng thời kỳ từ 12 - 16mm, có nơi 40 - 57mm, cao hơn TBNN 20 - 32mm; Vùng núi Tây Nam tỉnh từ 27 - 72mm, đạt trên TBNN: 24 - 68mm;

Trong đầu tháng 2 đến nay, lượng mưa tại các khu vực trong tỉnh phổ biến dao động từ 0 - 5mm, có nơi 10 - 15mm, đạt xấp xỉ và trên TBNN : 12 - 15mm; riêng vùng núi Tây Nam (Đức Linh, Tánh Linh): 16 - 32mm, cao hơn TBNN: 12 - 32mm.

b. Diễn biến nguồn nước trong các hồ/đập công trình thủy lợi:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nhiều nơi vẫn còn xuất hiện mưa rải rác, cùng với lượng nước được tích trữ trong hồ qua mùa mưa năm 2016 nên đến thời điểm này (20/02/2017) lượng nước tích trữ trong các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận vẫn còn khá nhiều (>70% dung tích thiết kế của các hồ), một số hồ đã tích vượt dung tích thiết kế như: hồ Đá Bạc, Sông Móng, Phan Dũng. Một vài hồ nằm trong khu vực ít mưa thì dung tích bắt đầu giảm như: hồ Suối Đá (58,60%), hồ Cẩm Hang (54,24%) và hồ Đu Đủ (59,13%).

Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi tỉnh Bình Thuận từ ngày 01/01/2017 đến 20/02/2017 cho thấy tổng dung tích các hồ chứa có xu hướng giảm nhẹ. Kết quả kiểm đếm nguồn nước cho thấy: Tổng dung tích hữu ích hiện tại của các hồ/đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 20/02/2017 đạt 201,07 triệu m³, cao hơn 91,33 triệu m³ so với cùng kỳ năm 2016 (109,73 triệu m³). Xem Hình 1.



Hình 1: Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập tỉnh Bình Thuận từ 01/01/2017 - 20/02/2017 (so sánh với cùng kỳ năm 2016)

1.2. Kiểm kê thực trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 20/02/2017.

1.2.1. Nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi.

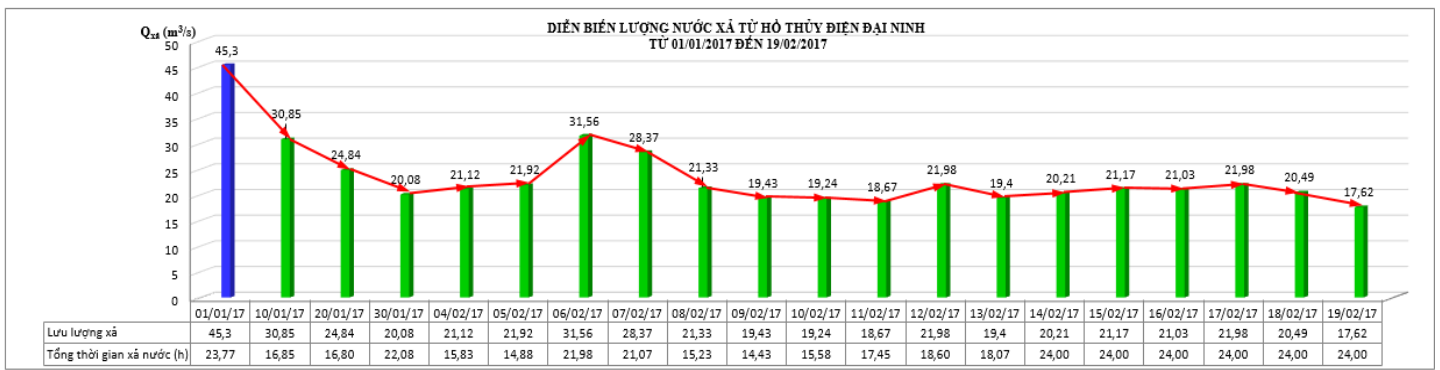
Tính đến ngày 20/02/2017, tổng dung tích của 16 hồ, đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận là 201,07 triệu m³, đạt 92,85 % so với tổng dung tích hữu ích thiết kế, xem Bảng 1 và Hình 1.

Bảng 1: Tổng hợp dung tích các hồ, đập tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 20/02/2017

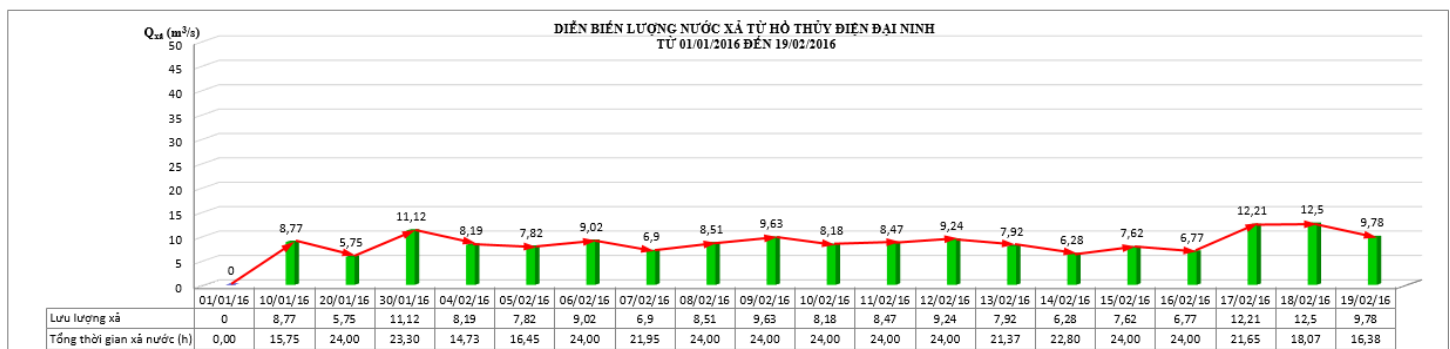
STT	Tên các Hồ chứa	DUNG TÍCH (10 ⁶ m ³)						Tỷ lệ dung tích hữu ích hiện tại so với thiết kế
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích thiết kế	Hữu ích hiện tại	
1	Đá Bạc	6,026	4,87	9,718	0,392	4,478	5,634	125,82%
2	Lòng Sông	35,596	37,16	40,271	3,464	33,696	32,132	95,36%
3	Cà Giấy	34,581	36,921	63,209	8,409	28,512	26,172	91,79%
4	Sông Khán	1,747	2,014	2,52	0,261	1,753	1,486	84,77%
5	Sông Quao	70,888	73	80	5,7	67,3	65,188	96,86%
6	Suối Đá	5,878	9,131	12,786	1,273	7,858	4,605	58,60%
7	Cắm Hàng	0,646	1,18	1,215	0,013	1,167	0,633	54,24%
8	Sông Móng	37,311	37,156	51,515	2,985	34,171	34,326	100,45%
9	Ba Bàu	5,444	6,938	11,403	0,964	5,974	4,480	74,99%
10	Đu Đủ	2,288	3,664	5,217	0,297	3,367	1,991	59,13%
11	Tân Lập	0,724	1,07	1,52	0,07	1	0,654	65,40%
12	Tà Mon	0,562	0,657	0,72	0,05	0,607	0,512	84,35%
13	Núi Đất	6,597	8,466	9,648	0,566	7,9	6,031	76,34%
14	Trà Tân	2,958	3,888	8,333	0,403	3,485	2,555	73,31%
15	Sông Phan	2,443	3,022	3,579	0,172	2,85	2,271	79,68%
16	Phan Dũng	13,629	13,674	18,925	1,233	12,441	12,396	99,64%
	Tổng Cộng	227,318	242,811	320,579	26,252	216,559	201,066	92,85%

1.2.2. Nguồn nước thủy điện

Đến ngày 20/02/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Đại Ninh là 232,709 triệu m³/251,7 triệu m³, đạt 92,44 % so với dung tích hữu ích thiết kế, giảm 15,81 triệu m³ so với ngày 01/01/2017.



Hình 2: Diễn biến lượng nước xả từ hồ Thủy điện Đại Ninh từ ngày 01/01/2017 đến 19/02/2017



Hình 3: Diễn biến lượng nước xả từ hồ Thủy điện Đại Ninh từ ngày 01/01/2016 đến 19/02/2016

Lưu lượng xả của thủy điện Đại Ninh ngày 19/02/2017 đạt 17,62 m³/s, nhiều hơn 7,84 m³/s so với cùng kì năm 2016 (9,78 m³/s).

Tính đến ngày 20/02/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Hàm Thuận là 480,124 triệu m³/522,5 triệu m³, đạt 92,01 % so với dung tích hữu ích thiết kế, giảm 42,022 triệu m³ so với ngày 01/01/2017.

Bảng 2: Dung tích hồ chứa thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận tính đến ngày 20/02/2017

STT	Tên các Hồ chứa	DUNG TÍCH (10 ⁶ m ³)						Tỷ lệ dung tích hiện tại
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích thiết kế	Hữu ích hiện tại	
1	<u>Đại Ninh</u>	300,749	319,770	549,820	68,040	251,730	232,709	92,44%
2	<u>Hàm Thuận</u>	653,475	695,230	976,650	172,730	522,500	480,745	92,01%
Tổng Cộng		954,224	981,805	1,526,470	240,770	774,230	713,454	92,15%

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH MƯA VÀ NGUỒN NƯỚC

2.1. Tài liệu dự báo

Tài liệu mưa ngày, khí tượng, thủy văn của các trạm chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (các trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân, Cà Ná) từ năm 1978-2016;

Tài liệu dự báo mưa, bốc hơi tại các trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân;

Tài liệu diện tích sản xuất thực tế và kế hoạch sản xuất nông nghiệp của tỉnh Bình Thuận năm 2017. Lịch thời vụ các loại cây trồng;

Quy trình vận hành và quan hệ đặc tính lòng hồ F~Z~W của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận và các hồ thủy điện Đại Ninh, Hàm Thuận – Đa Mi;

Lượng xả dự kiến của các hồ thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

2.2. Công cụ dự báo

Trong dự báo này sử dụng 2 mô hình chính là : mô hình thủy văn MIKE NAM và mô hình cân bằng nước MIKE BASIN đã được hiệu chỉnh và kiểm định.

- Sử dụng mô hình NAM để tính toán dòng chảy mặt trên các lưu vực sông.
- Sử dụng mô hình MIKE BASIN để tính toán khả năng nguồn nước các lưu vực sông tỉnh Bình Thuận theo không gian và thời gian.

2.3. Dự báo tình hình khí tượng, thủy văn khu vực tỉnh Bình Thuận

Kết quả dự báo KTTV 3 tháng đầu năm 2017

a. Khí tượng:

- Dự báo lượng mưa trong quý I năm 2017 ở Bình Thuận nhiều nơi đạt xấp xỉ và thấp hơn TBNN. Dự báo tổng lượng mưa từ tháng 01 đến 03/2017 cụ thể như sau:

+ Vùng núi phía Tây và Tây Nam: 40 - 60mm.

+ Các khu vực khác trong tỉnh phổ biến: 20 - 40mm, có nơi 40 - 60mm.

- Nhiệt độ: nhiệt độ không khí trung bình trong quý I năm 2017 ở mức cao hơn so với TBNN (khoảng từ 0,5 – 1,5⁰C/tháng); nhiệt độ thấp nhất: 19 - 21⁰C, vùng núi có nơi 17 - 19⁰C xảy ra vào tháng 01/2017; nhiệt độ cao nhất: 33 - 35⁰C xảy ra vào cuối tháng 3/2017.

b. Thủy văn:

Trên sông La Ngà tại trạm Tà Pao đạt giá trị thấp hơn TBNN, trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy đạt giá trị xấp xỉ TBNN.

+ Dự báo mực nước trung bình quý I năm 2017:

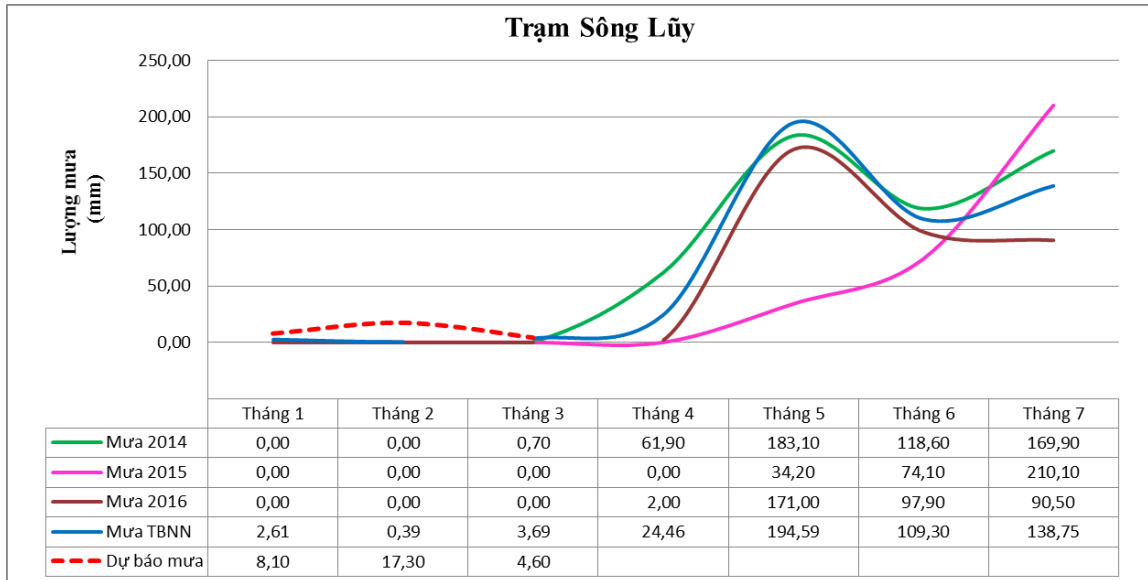
Trạm \ Tháng	I	II	III
Tà Pao	116,40	116,20	116,10
Sông Lũy	23,50	23,45	23,30

(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)

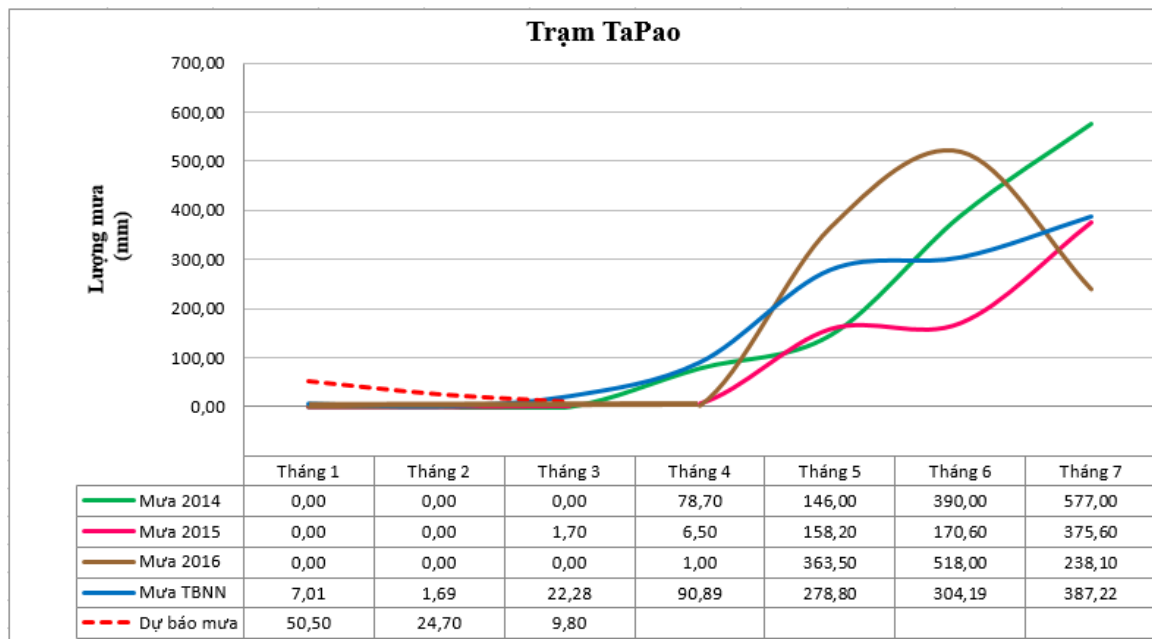
+ Dự báo mực nước thấp nhất quý I năm 2017:

Trạm \ Tháng	I	II	III
Tà Pao	115,80	115,80	115,75
Sông Lũy	23,10	23,10	23,05

(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)



Hình 4: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa mùa khô đến 31/03/2017 tại trạm Sông Lũy



Hình 5: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa mùa khô đến 31/03/2017 tại trạm Tà Pao

2.4. Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập thủy lợi các tháng đầu năm 2017 tỉnh Bình Thuận.

Bảng 3: Kết quả dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập các tháng đầu năm 2017 tỉnh Bình Thuận

TT	LV Sông/ Hồ	Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ/ đập vụ Đông Xuân năm 2017 ($10^6 m^3$)		
		Tháng 2	Tháng 3	Tổng cộng ($10^6 m^3$)
1	Hồ Đá Bạc	0,145	0,019	0,164
2	Hồ Phan Dũng	2,25	0,295	2,545

3	Hồ Lòng Sông	2,201	0,455	2,657
4	Đập Sông Lũy	37,522	40,738	78,260
5	Hồ Cà Giây	0,895	0,429	1,324
6	Đập Đồng Mới. Đồng Mãng. Tú Sơn. Đồng Gòn. Trường An. Tâm Ru. Ma Ní	1,790	0,857	2,647
7	Hồ Sông Quao	1,935	0,830	2,766
8	Hồ Suối Đá	0,24	0,295	0,535
9	Hồ Sông Khán	0,010	0,005	0,015
10	Hồ Cà Giang	0,048	0,032	0,081
11	Hồ Cẩm Hang	0,073	0,029	0,102
12	Hồ Sông Móng	0,363	0,134	0,497
13	Đập Ba Bàu	1,12	0,562	1,682
14	Hồ Đu Đủ	0,060	0,054	0,114
15	Đập Sông Phan	0,435	0,134	0,569
16	Hồ Tân Lập	-	-	-
17	Hồ Tà Mon	-	-	-
18	Hồ Núi Đất	0,010	-	0,010
19	Hồ Sông Dinh	1,161	0,536	1,697
20	Đập Cô Kiều	0,015	0,000	0,015
21	Sông La Ngà (Tối Đập Tà Pao)	58,064	55,628	113,692
22	Hồ Trà Tân	0,943	0,750	1,693
	Tổng cộng			211,062

Dự kiến lượng nước xả các tháng đầu năm 2017 của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận - Đa Mi như sau:

Bảng 4: Dự kiến lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi

Thủy Điện		Tháng 2	Tháng 3	Tổng (10 ⁶ m ³)
Đại Ninh	Lưu lượng Q _{bq} ngày(m ³ /s)	24	24	76,46
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	15	15	
Hàm Thuận-Đa Mi	Lưu lượng Q _{bq} ngày(m ³ /s)	34	34	93,88
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	13	13	

3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Kết quả tính toán nhu cầu nước vụ Đông Xuân 2017 được trình bày tại Bảng 5, kết quả cho thấy: Tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2017 là 266,90 triệu m³.

Bảng 5: Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mỗi các công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận theo kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017

TT	LV Sông, hồ	Vụ Đông Xuân 2017					
		Kế hoạch diện tích sản xuất vụ Đông xuân (ha)			Nhu cầu nước vụ Đông xuân (10 ⁶ m ³)		
		Lúa	Cây màu (Ngô, đậu, mè...)	Thanh Long	Tháng 2	Tháng 3	Tổng
Tổng cộng		33,245,23	14,446,24	14,736	159,90	107,0	266,90
1	Hồ Đá Bạc	271,37	59,66	54	1,26	0,53	1,79
2	Hồ Phan Dũng	124	27,26	108	0,72	0,38	1,10
3	Hồ Lòng Sông	3061,65	673,08	195	9,74	1,15	10,89
4	Đập Sông Lũy	6321,78	2565,04	294	21,02	18,16	39,18
5	Hồ Cà Giây	1397,4	567	396	5,34	2,87	8,21
6	Đập Đồng Mới, Đồng Mãng, Tú Sơn...	1017,82	413	276	4,81	4,40	9,21
7	Hồ Sông Quao	6369	1773,93	6622,06	42,62	36,64	79,26
8	Hồ Suối Đá	235	65,45	469,95	1,42	0,87	2,29
9	Hồ Sông Khán	74	20,61	34	0,33	0,34	0,67
10	Hồ Sông Móng	-	-	177,274	0,20	0,23	0,43
11	Đập Ba Bàu	570,08	740,13	3625,1	6,49	4,87	11,36
12	Hồ Đu Đu	76,13	98,53	983,63	1,17	1,07	2,24
13	Đập Sông Phan	1	1	602,33	0,59	0,69	1,28
14	Hồ Tân Lập	-	-	471,82	0,36	0,43	0,79
15	Hồ Tà Mon	-	-	136,84	0,11	0,13	0,24
16	Hồ Núi Đất	500	520	226	2,93	1,89	4,82
17	Hồ Sông Dinh	352,13	1560	64	2,56	1,98	4,54
18	Đập Cô Kiều	33,87	150,55		0,41	0,12	0,53
19	Sông La Ngà (Tới Đập Tà Pao)	12741,29	3050	-	57,01	30,14	87,15
20	Hồ Trà Tân	98,71	2161	-	0,86	0,08	0,94

4. DỰ BÁO KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG XUÂN 2017

4.1. Dự báo nguồn nước trong các hồ/đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ ngày 20/02/2016 đến 31/03/2017

Dự báo nguồn nước trong hệ thống các hồ đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến ngày 31/03/2017 được trình bày tại Bảng 6, kết quả cho thấy: Dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm, dung tích giảm xuống còn 155,35 triệu m³ (chiếm 71,74% so với dung tích thiết kế), giảm 45,71 triệu m³ so với thời điểm hiện tại (ngày 20/02/2017).

Bảng 6: Kết quả dự báo nguồn nước trong các hồ/đập công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận đến ngày 31/03/2017

TT	Hồ chứa	Cao trình mực nước bình thường (m)	Dung tích hữu ích thiết kế ($10^6 m^3$)	Nguồn nước hiện tại -20/02/2017			Dự kiến nguồn nước đến 31/03/2017		
				Cao trình mực nước hiện tại (m)	Dung tích hữu ích ($10^6 m^3$)	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến ngày 20/02/2017 so với thiết kế	Cao trình mực nước (m)	Dung tích hữu ích ($10^6 m^3$)	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến 31/03/2017 so với thiết kế
1	Hồ Đá Bạc	31,01	4,478	31,78	5,634	125,82%	31,08	▼ 4,570	102,05%
2	Hồ Lòng Sông	76,95	33,696	76,28	32,132	95,36%	75,04	▼ 29,322	87,02%
3	Hồ Cà Giây	74,7	28,512	74,22	26,172	91,79%	73,29	▼ 21,639	75,90%
4	Hồ Sông Khán	106,95	1,753	106,38	1,486	84,77%	105,37	▼ 1,067	60,85%
5	Hồ Sông Quao	89	67,3	88,67	65,188	96,86%	85,38	▼ 46,662	69,33%
6	Hồ Suối Đá	47	7,858	45,89	4,605	58,60%	45,37	▼ 3,490	44,41%
7	Hồ Cẩm Hàng	25	1,167	23,99	0,633	54,24%	23,49	▼ 0,423	36,23%
8	Hồ Sông Móng	75,8	34,171	75,83	34,326	100,45%	74,23	▼ 26,346	77,10%
9	Đập Ba Bàu	42	5,974	41,45	4,480	74,99%	40,82	▼ 2,925	48,96%
10	Hồ Đu Đủ	61	3,367	59,61	1,991	59,13%	58,06	▼ 0,892	26,48%
11	Hồ Tân Lập	44	1	43,04	0,654	65,40%	41,55	▼ 0,279	27,90%
12	Hồ Tà Mon	46,5	0,607	46,01	0,512	84,35%	44,86	▼ 0,303	49,97%
13	Hồ Núi Đất	23,5	7,9	22,56	6,031	76,34%	20,50	▼ 2,863	36,23%
14	Hồ Trà Tân	95	3,485	94,55	2,555	73,31%	94,25	▼ 1,936	55,54%
15	Đập Sông Phan	70	2,85	68,70	2,271	79,68%	66,00	▼ 1,158	40,63%
16	Hồ Phan Dũng	206,4	12,441	206,38	12,396	99,64%	205,97	▼ 11,481	92,29%
	Tổng		216,559		201,07	92,85%		155,35	71,74%

Ghi chú: ▲ ▼ ■ Dung tích hồ tăng, giảm, giữ nguyên so với hiện tại

4.2. Dự báo khả năng cấp nước vụ Đông Xuân 2017

Với kế hoạch sản xuất và dự báo nguồn nước vụ Đông Xuân đã tính ở trên, dự báo mùa từ ngày 20/02 - 31/03/2017 sẽ có:

- + 16/20 hồ/đập có khả năng đảm bảo cấp nước 100% cho vụ Đông Xuân (xem Bảng 7): đập Ba Bàu, hồ Đá Bạc, đập Sông Lũy, hồ Cà Giây, Hệ thống đập Đồng Mới..., hồ Sông Quao, hồ Suối Đá, hồ Sông Khán, hồ Sông Móng, đập Sông Phan, hồ Tà Mon, hồ Sông Dinh, Sông La Ngà (tới đập Tà Pao), hồ Trà Tân, hồ Phan Dũng, hồ Lòng Sông;
- + 4/20 hồ/đập còn lại trên địa bàn tỉnh cũng đáp ứng phần lớn diện tích tưới: hồ Đu Đủ (đáp ứng 98,22% nhu cầu nước nông nghiệp), hồ Tân Lập (đáp ứng 99,77% nhu cầu nước nông nghiệp), hồ Núi Đất (đáp ứng 98,47% nhu cầu nước nông nghiệp), riêng đập Cô Kiều đáp ứng 69,86% nhu cầu nước nông nghiệp.

Kết quả dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu nước của các hồ chứa vụ Đông Xuân 2017 được tổng hợp trong Bảng 7.

Bảng 7: Bảng tổng hợp dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân tỉnh Bình Thuận năm 2017

TT	LV Hồ, Đập	Dự báo khả năng cấp nước vụ Đông Xuân				Khả năng cấp nước tưới vụ Đông Xuân 2017
		Lượng nước thiếu ($10^6 m^3$)				
		Tháng 2	Tháng 3	Tổng		
1	Hồ Đá Bạc	0	0	0	100%	
2	Hồ Phan Dũng	0	0	0	100%	
3	Hồ Lòng Sông	0	0	0	100%	
4	Đập Sông Lũy	0	0	0	100%	
5	Hồ Cà Giây	0	0	0	100%	
6	Đập Đồng Mới, Tú Sơn...	0	0	0	100%	
7	Hồ Sông Quao	0	0	0	100%	
8	Hồ Suối Đá	0	0	0	100%	
9	Hồ Sông Khán	0	0	0	100%	
10	Hồ Sông Móng	0	0	0	100%	
11	Đập Ba Bàu	0	0	0	100%	
12	Hồ Đu Đủ	0	0,042	0,042	98,22%	
13	Đập Sông Phan	0	0	0	100%	
14	Hồ Tân Lập	0	0,002	0,002	99,77%	
15	Hồ Tà Mon	0	0	0	100%	
16	Hồ Núi Đất	0	0,079	0,079	98,47%	
17	Hồ Sông Dinh	0	0	0	100%	
18	Đập Cô Kiều	0,05	0,119	0,119	69,86%	
19	Sông La Ngà (Tới Đập Tà Pao)	0	0	0	100%	
20	Hồ Trà Tân	0	0	0	100%	
Tổng				0,292		

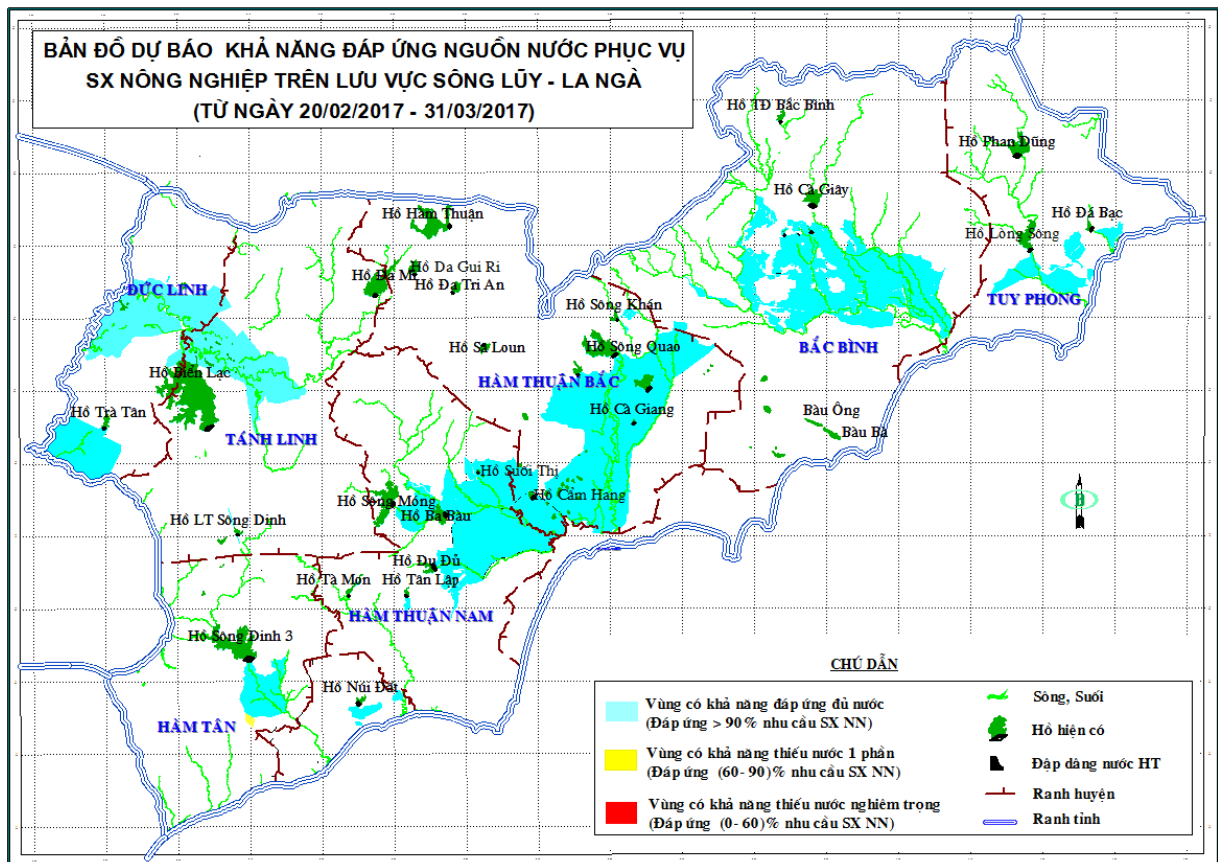
Kết luận - Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả kiểm kê nguồn nước hiện có của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận, địa phương cần: Cập nhật thường xuyên tình hình KTTV, diễn biến mưa và nguồn nước các hồ để có kế hoạch chăm sóc tốt nhất cho cây trồng vụ Đông Xuân; Tiếp tục theo dõi lưu lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 31/03/2017 cho thấy tổng dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh vẫn còn khoảng 155,35 triệu m^3 (chiếm 71,74% so với dung tích thiết kế), như vậy về cơ bản các vùng/khu vực trên địa bàn tỉnh dự báo từ ngày 20/02/2017 đến ngày 31/03/2017 có khả năng đáp ứng đủ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước tại một số hồ chứa thủy lợi trong tỉnh Bình Thuận đến ngày 31/03/2017 như sau:

- Hồ Lòng Sông có 29,32 triệu m^3 , hồ Phan Dũng có 11,48 triệu m^3 , hồ Đá Bạc 4,57

- triệu m³: Sử dụng nguồn nước hiện có trong các hồ này để cấp đủ nước tưới cho lúa, cây trồng vụ Đông Xuân;
- Hồ Cà Giây có 21,64 triệu m³, hồ Sông Quao có 46,62 triệu m³: có thể tận dụng nguồn nước thủy điện Đại Ninh, lượng nước trữ trong hồ để cấp đủ nước tưới cho lúa và cây trồng vụ Đông Xuân;
 - Hồ Sông Móng có 26,34 triệu m³, đập Ba Bàu có 2,92 triệu m³, hồ Tà Mon có 0,30 triệu m³, hồ Đu Đủ có 0,89 triệu m³, hồ Tân Lập có 0,28 triệu m³, hồ Núi Đất có 2,86 triệu m³, nên có thể sử dụng nguồn nước trong hồ để cấp đủ nước cho lúa, cây trồng vụ Đông Xuân;
 - Nguồn nước tại Đập Tà Pao (sau nhà máy thủy điện Hàm Thuận – Đa Mi) cấp đủ nước sản xuất vụ Đông Xuân theo kế hoạch 2017.



Hình 6: Bản đồ dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên lưu vực sông Lữ – La Ngà tỉnh Bình Thuận từ ngày 20/02/2017 đến ngày 31/03/2017

Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 20/02/2017

(Lưu ý: Bản tin này là những kết quả tính toán ban đầu. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất ứng phó chủ động với tình hình hạn hán mùa khô 2017, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi để cập nhật trong các bản tin tiếp theo).

Bản tin này cũng được đăng trên địa chỉ Website : <http://www.siwrr.org.vn> . Các thông tin về tình hình hạn hán, sản xuất nông nghiệp và những yêu cầu cấp thiết khác xin gửi về Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam qua địa chỉ hộp thư email: vkhtlmn@gmail.com và tncnbvmt@gmail.com ./.